**1BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

**ĐỐI VỚI HỒ SƠ LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM SỬA ĐỔI**

**(Tính đến ngày 14/ 8 /2025)**

Bộ Y tế gửi Công văn số 4147/BYT-ATTP ngày 19/7/2025 xin ý kiến góp ý 20 Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với hồ sơ dự thảo Luật An toàn thực phẩm sửa đổi. Hiện nay, Bộ Y tế nhận được 10 văn bản góp ý, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐƠN VỊ** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| **I. VỀ DỰ THẢO LUẬT** | | | |
| **Điều khoản chung** | | | |
| **1** | **Bộ Công An** | Điều khoản chung  Đề nghị Bộ Y tế căn cứ vào Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật An toàn thực phẩm năm 2010 để có cơ sở xác định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đảm bảo khắc phục được toàn diện những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai Luật.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc sửa đổi tên của luật thành “Luật an ninh, an toàn thực phẩm” để phù hợp với Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Theo đó, đề nghị bổ sung một số nội dung như sau:  - Bổ sung điều, khoản yêu cầu người đứng đầu UBND các cấp chịu trách nhiệm toàn diện về công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trên địa bàn, gắn trách nhiệm với hiệu quả chỉ đạo; quy định thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương, khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm;  - Bổ sung quy định về hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm phải được số hóa, liên thông và tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia;  - Quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước đối với nền tảng thương mại điện tử kinh doanh thực phẩm, trách nhiệm cho cơ quan quản lý chuyên ngành trong kiểm tra, xử lý vi phạm;  - Bổ sung quy định về bảo vệ người dân phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm, đồng thời xử lý nghiêm hành vi lợi dụng bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm để hạ uy tín, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất kinh doanh lành mạnh của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.  - Đề nghị bổ sung quy định doanh nghiệp vi phạm hai lần thì đình chỉ vĩnh viễn kinh doanh thực phẩm; bổ sung trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại vi phạm an toàn thực phẩm.  - Về điều kiện bảo đảm an toàn, chất lượng đối với thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến làm thực phẩm (tại Chương II dự thảo Luật): Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong tiến hành hậu kiểm đối với các sản phẩm tự công bố, tần suất, hình thức, nội dung hậu kiểm để tránh tình trạng tổ chức, cá nhân thực hiện công bố tràn lan và thiếu sự kiểm soát của cơ quan nhà nước.  Đồng thời, bổ sung quy định về việc cơ quan quản lý nhà nước phải có trách nhiệm ban hành đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định mức giới hạn an toàn và chỉ tiêu chất lượng đối với từng nhóm một mặt hàng thực phẩm hoặc từng loại nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao bì, dụng cụ chứa đựng thực phẩm; ban hành đầy đủ danh mục được phép sử dụng, cấm sử dụng, hạn chế sử dụng, được phép lưu hành trong sản xuất, chế biến thực phẩm để tổ chức, cá nhân có cơ sở thực hiện tự công bố sản phẩm.  - Đề nghị bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo đảm an toàn thực phẩm, xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về an toàn thực phẩm, bao gồm các CSDL liên quan đến việc cấp phép, quản lý, kiểm nghiệm, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được kết nối, chia sẻ với các CSDL chuyên ngành để người tiêu dùng có thể dễ dàng tra cứu về tính pháp lý, chất lượng, an toàn sản phẩm; cơ quan quản lý nhà nước khi cấp phép có thể tra cứu về tính trung thực của Phiếu kết quả kiểm nghiệm, hồ sơ doanh nghiệp nộp qua mạng, từ đó phòng ngừa được các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng trong cấp phép, hậu kiểm sản phẩm thực phẩm hoặc phục vụ việc xác minh, cập nhật, trao đổi thông tin về các đối tượng vi phạm làm căn cứ xử lý được kịp thời, đảm bảo kính răng đe, phòng ngừa hành vi vi phạm. | - Tiếp thu đã rà soát Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật An toàn thực phẩm năm 2010 để sửa đổi, bổ sung các vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai Luật tại dự thảo Luật này.  - Giải trình: Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua bởi Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 03/6/2025 tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật. Theo đó, có tên gọi là Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi).  Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.  - Tiếp thu nội dung này sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi).  - Tiếp thu và đã quy định lô trình về áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.  - Tiếp thu và sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi).  - Tiếp thu và đã bổ sung vào điểm đ khoản 1 Điều 8 của dự thảo Luật.  - Tiếp thu và sẽ nghiên cứu bổ sung quy định doanh nghiệp vi phạm hai lần thì đình chỉ vĩnh viễn kinh doanh thực phẩm tại Nghị định quy định xử phát vi phạm hành chính về thực phẩm.  Đối với đề nghị “bổ sung trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại vi phạm an toàn thực phẩm”, hiện nay Bộ Luật hình sự đã quy định trách nhiệm hình sự đối với một số hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.  - Tiếp thu và đã bổ sung tại Điều 50 dự thảo Luật quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong tiến hành hậu kiểm đối với các sản phẩm tự công bố, tần suất, hình thức, nội dung hậu kiểm. Đồng thời, đã bổ sung trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng các Bộ có liên quan ban hành yêu cầu kỹ thuật và mức giới hạn đối với sản phẩm thực phẩm tại khoản 3 Điều 27 dự thảo Luật.  - Tiếp thu và đã bổ sung quy định tại Điều 54 dự thảo Luật. |
| **2** | **Bộ Công An** | Về phương thức quản lý  Đề nghị chỉnh lý theo hướng kết hợp giữa “tiền kiểm” và “hậu kiểm” trong công tác bảo đảm ATTP, đảm bảo vừa đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, vừa đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước (QLNN). Nghiên cứu bổ sung quy định về công tác tiền kiểm đối với một số loại thực phẩm có tác động trực tiếp đến sức khỏe của người dân (thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, …), cụ thể như yêu cầu về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm với cơ quan thẩm quyền trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường, tránh việc tự công bố sản phẩm tràn lan, thiếu kiểm soát các loại thực phẩm này. | Tiếp thu:  Trong dự thảo Luật đã quy định phương thức quản lý tiền kiểm - cấp giấy đăng ký lưu hành đối với một số loại thực phẩm có tác động trực tiếp đến sức khỏe của người dân (thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dung cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm bổ sung, …) và tần suất kiểm tra thực phẩm tùy thuộc vào nhóm nguy cơvà trong dự thảo bổ sung Điều 50. Hậu kiểm sản phẩm thực phẩm. |
| Bổ sung quy định về việc cơ quan QLNN tại trung ương và địa phương phải có trách nhiệm ban hanh đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định mức giới hạn an toàn và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu đối với từng nhóm mặt hành thực phẩm hoặc từng loại nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chết biến thực phẩm, bao bì, dụng cụ chứa đựng thực phẩm; ban hành đầy đủ danh mục được phép sử dụng, cấm sử dụng, hạn chế sử dụng, được phép lưu hành trong sản xuất, chế biến thực phẩm để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình tự nhận thức, từ đó ban hành bản công bố hợp quy hoặc đưa ra các tiêu chuẩn cơ sở phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật, quy định ATTP. | Tiếp thu và đã bổ sung Điều 27 về yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm thực phẩm.. Tại khoản 3 Điều này quy định thẩm quyền ban hành yêu cầu kỹ thuật và mức giới hạn:  a) Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, yêu cầu kỹ thuật và mức giới hạn đối với thực phẩm;  b) Bộ trưởng các Bộ quản lý chuyên ngành quy định về yêu cầu kỹ thuật và mức giới hạn đối với thực phẩm theo lĩnh vực được phân công quản lý;  c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương. |
| Dựa trên kết quả công bố hợp quy, tiêu chuẩn cơ sở, cơ quan QLNN có trách nhiệm hậu kiểm, xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm; cần có quy định tần suất, hình thức, nội dung hậu kiểm và tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, tránh gây phiền hà, sách nhiễu. Đối với thực phẩm nhập khẩu cần thống nhất một đầu mối thực hiện việc kiểm tra về ATTP. Cần siết chặt việc xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm trước khi tiến hành quảng cáo, bổ sung quy định về quản lý thực phẩm trên các nền tảng trực tuyến, sàn thương mại điện tử, đặc biệt là trên các mạng xã hội, xác định rõ trách nhiệm của những người nổi tiếng, KoLs,…khi xảy ra vi phạm.  Cần có quy định rõ trách nhiệm, tiến độ, chất lượng trong xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về ATTP, bao gồm CSDL liên quan đến việc cấp phép, quản lý kiểm nghiệm, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được kết nối, chia sẻ với các CSDL chuyên ngành để người tiêu dùng có thể dễ dàng tra cứu về tính pháp lý, chất lượng, an toàn của sản phẩm; cơ quan QLNN khi cấp phép có thể tra cứu về tính trung thực của Phiếu kết quả kiểm nghiệm, hồ sơ thủ tục hành chính doanh nghiệp nộp qua mạng, từ đó phòng ngừa được các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham những trong cấp phép, hậu kiểm sản phẩm thực phẩm hoặc phục vụ việc xác minh, cập nhật, trao đổi thông tin về các đối tượng vi phạm làm căn cứ xử lý được kịp thời, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa hành vi vi phạm. | Tiếp thu và đã bổ sung các quy định theo hướng phải siết chặt việc xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm trước khi tiến hành quảng cáo; bổ sung quy định về quản lý thực phẩm trên các nền tảng trực tuyến, sàn thương mại điện tử, đặc biệt là trên các mạng xã hội, xác định rõ trách nhiệm của những người nổi tiếng, KoLs,…khi xảy ra vi phạm và nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 7 và giao cho Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 25 dự thảo Luật. Đối với nội dung về người có ảnh hưởng đã được quy định tại khoản 3 Điều 15a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo. |
| **3** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | - Đề nghị rà soát để đảm bảo tuân thủ mẫu số 02 phụ lục II Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (Nếu dự thảo Luật ATTP này thay thế Luật ATTP năm 2010 thì tên luật nên bỏ chữ “sửa đổi”).  - Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, đề nghị đơn vị chủ trì nghiên cứu, rà soát để đảm bảo dự thảo Luật thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Luật |
| **4** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | - Đề nghị rà soát lại toàn bộ dự thảo Luật đối với cụm từ “quy chuẩn” và “tiêu chuẩn kỹ thuật” (như tại khoản 23, 24, 25, 37 Điều 2; khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 4; khoản 5 Điều 5; điểm c khoản 2 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 12;…) để sửa đổi lại thành “quy chuẩn kỹ thuật” và “tiêu chuẩn quốc gia” hoặc “tiêu chuẩn cơ sở” nhằm bảo đảm thống nhất từ ngữ với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, tránh việc cùng một đối tượng được quy định tại hai luật có hai tên gọi khác nhau, trái với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 2 Điều 5).  Đồng thời, Chương VII, Dự thảo Luật chỉ quy định về hoạt động kiểm nghiệm thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.  - Tại Chương VII - Thử nghiệm và kiểm nghiệm, đề nghị: - Cần tách bạch rõ: “Thử nghiệm”: xác định chỉ tiêu chất lượng (áp dụng cho đăng ký lưu hành); “Kiểm nghiệm”: xác định chỉ tiêu an toàn (áp dụng cho giám sát, hậu kiểm).  - Cần có điều quy định về thẩm quyền chỉ định, đình chỉ, thu hồi quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước.  - Để bảo đảm thống nhất hệ thống, đề xuất bổ sung 1 điều khoản chung về “Nguyên tắc kiểm nghiệm và đánh giá sự phù hợp” như sau: “Việc kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp đối với thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm được thực hiện theo mức độ rủi ro; bảo đảm phù hợp với quy định tại pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.  - Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo cần rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Luât ATTP để chỉnh lý thêm, bảo đảm phù hợp với Luật Giao dịch điện tử; Luật Công nghệp công nghệ số; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TC&QCKT. | Tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa để thống nhất cách sử dụng các cụm từ “quy chuẩn kỹ thuật”, “tiêu chuẩn” trong dự thảo Luật.  Giải trình:  - Khái niệm “Kiểm nghiệm thực phẩm” đã có trong Luật An toàn thực phẩm hiện hành. Ngoài ra, tại Điều 4 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa cho phép các Luật chuyên ngành quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa khác Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.  - Thực tiễn quản lý thực phẩm trong thời gian qua cho thấy việc chỉ yêu cầu kiểm nghiệm đối với một số chỉ tiêu về an toàn là không phủ hợp, các chỉ tiêu thực phẩm phải bao gồm cả chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn. Nội dung này đã được các cơ quan chức năng kiến nghị  - Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm lựa chọn các chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn thực phẩm để kiểm nghiệm. Việc đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành lựa chọn một hoặc nhiều chỉ tiêu căn cứ theo nguy cơ mất an toàn và nguy cơ suy giảm chất lượng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.  - Tiếp thu và đã bổ sung khoản 4 Điều 28 giao Chính phủ quy định trường hợp, hồ sơ, thủ tục chỉ định, thu hồi quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước. Việc đình chỉ hoạt động của cơ sở kiểm nghiệm được thực hiện quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan.  - Giải trình: theo quy định tại Luật này, kiểm nghiệm đã bao gồm hoạt động thử nghiệm và đánh giá sự phù hợp. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo Luật.    - Tiếp thu và đã rà soát dự thảo Luật cho phù hợp với các Luật hiện hành. |
| **5** | **Bộ Dân tộc và Tôn giáo** | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ các vụ việc liên quan đến thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, vấn đề an toàn thực phẩm xảy ra trong thời gian qua để có giải pháp xử lý trong dự án Luật này. | Tiếp thu và đã bổ sung vào dự thảo Luật như sau:  - Căn cứ trên tình hình thực tiễn, phân tích nguy cơ của sản phẩm thực phẩm Dự thảo Luật đã bổ sung các quy định để quản lý chặt chẽ, cụ thể:  - Phân loại các nhóm sản phẩm cần quản lý chặt che theo nguy cơ, chia nhóm sản phẩm theo nhóm phải đăng ký lưu hành và tự công bố.  - Bổ sung quy định về kiểm tra và tần suất kiểm tra theo nguy cơ.  - Bổ sung quy định tăng cường trách nhiệm cho cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở đứng tên đăng ký hoặc công bố; đối với các sản phẩm dơ đơn vị sản xuất, công bố, cũng như trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc hậu kiểm nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm khi lưu hành thị trường.  - Quy định cụ thể hơn về kiểm nghiệm, cơ sở kiểm nghiệm.  - Bổ sung thêm 1 Điều về hậu kiểm sản phẩm thực phẩm. |
| **6** | **Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** | Báo cáo tổng kết 12 năm thi hành Luật An toàn thực phẩm năm 2010 đã chỉ ra nhiều tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện, trong đó nổi bật là vấn đề sản xuất, kinh doanh thực phẩm với mô hình phổ biến là hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh - quy mô nhỏ, lẻ; nguồn nhân lực quản lý về an toàn thực phẩm, nhất là ở cấp cơ sở còn thiếu và mỏng, điều này dẫn đến công tác quản lý và kiểm soát an toàn thực phẩm gặp nhiều khó khăn; nguồn kinh phí chi cho hoạt động giám sát, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về an toàn thực phẩm còn ít, nên công tác giám sát, tuyên truyền chưa tiếp cận, bao phủ hết đối tượng cần tuyền truyền; nhận thức về an toàn thực phẩm trong nhân dân đã được cải thiện, nhưng vẫn còn tình trạng vì lợi nhuận và lợi ích kinh tế mà vi phạm quy định pháp luật, ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng. Tuy nhiên, trong Dự thảo Luật chưa có quy định cụ thể để giải quyết các vấn đề trên. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung và quy định các nội dung trên vào Dự thảo, theo hướng:  - Nghiên cứu, bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ, hộ gia đình sản xuất thực phẩm, nhất là nông sản theo mô hình liên kết, với quy mô lớn để tạo thành chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm ra thị trường.  - Bổ sung quy định về bố trí nguồn lực triển khai hoạt động giám sát, tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về an toàn thực phẩm.  - Bổ sung quy định về cơ chế, chính sách đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn về an toàn thực phẩm cho đội ngũ cán bộ, công chức và đội ngũ cộng tác viên tại cơ sở; nghiên cứu, quy định về việc tổ chức mô hình điểm trong quản lý, kiểm soát về an toàn thực phẩm, từ dó nhân rộng mô hình đến các địa phương, cơ sở để triển khai thực hiện.  Bên cạnh đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau:  - Quy định về bảo vệ người tố giác vi phạm an toàn thực phẩm: Bổ sung điều khoản trong chương xử lý vi phạm, đảm bảo an toàn và hỗ trợ người dân phát hiện, tố cáo vi phạm.  - Tăng cường cơ chế cảnh báo nhanh và minh bạch thông tin rủi ro thực phẩm: Xây dựng hệ thống cảnh báo thực phẩm mất an toàn có thể công bố công khai trên cổng thông tin nhà nước và qua các ứng dụng điện tử. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dự thảo Luật theo hướng:  - Yêu cầu phải được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm hoặc tự công bố cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm đối với hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ lẻ tại Chương IV dự thảo Luật.  - Bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau: *Ưu tiên bố trí ngân sách trung ương và địa phương cho công tác quản lý nhà nước về thực phẩm, trong đó tập trung cho công tác lấy mẫu, kiểm nghiệm, hậu kiểm và tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thực phẩm*.  - Giải trình: Khoản 1 của Điều 4 đã quy định chính sách của nhà nước trong việc xây dựng chuỗi giá trị và liên kết chuỗi giá trị.  - Giải trình:  Việc xây dựng Luật An toàn thực phẩm bảo đảm không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế (người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Do vậy, trong bối cảnh hiện nay không thể tăng nhân lực thanh tra, kiểm tra. Vì vậy, không thể tiến hành giảm tiền kiểm và tăng hậu kiểm mà phải tiến hành tăng cường cả hai biện pháp trên. Tiếp thu ý kiến góp ý, đã bổ sung nội dung cơ chế phối hợp tại khoản 4 Điều 32 dự thảo Luật.  - Tiếp thu và đã bổ sung tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Luật. Việc tổ chức mô hình điểm trong quản lý, kiểm soát về thực phẩm sẽ được quy định ở các văn bản dưới Luật.  - Tiếp thu: Đã bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 8 dự thảo Luật như sau: *“Phản ánh hành vi vi phạm, sự cố về an toàn thực phẩm đến cơ quan quản lý nhà nước về thực phẩm tại địa phương; tố giác tin báo tội phạm về thực phẩm theo quy định* *tại Bộ Luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn có liên quan”.*  - Tiếp thu và đã quy định tại khoản 3 Điều 54 dự thảo Luật về xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm. |
| **7** | **Bộ Nội vụ** | Về phân cấp, phân quyền, đề nghị Bộ Y tế rà soát, nghiên cứu các nội dung quy định như việc tự công bố và thẩm quyền tiếp nhận bản công bố tiêu chuẩn áp dụng; cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và gỡ bỏ thông tin sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm..., bảo đảm thống nhất với Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ban hành ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế, tránh chồng chéo với dự thảo Nghị quyết quy định công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm đang trình Chính Phủ và đồng thời, bảo đảm nội dung phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. | Dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định về thẩm quyền tiếp nhận giấy đăng ký lưu hành hoặc bản tự công bố…. tại Điều 14 dự thảo Luật. |
| **8** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | **1. Về các thuật ngữ, khái niệm**  Đề nghị rà soát, điều chỉnh một số thuật ngữ, khái niệm sử dụng trong Luật cho phù hợp với thực tế và dễ áp dụng, trong đó có tham khảo các nước tiên tiến trên thế giới.  **2. Về phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh:**  - Đề nghị quy định rõ nguyên tắc phân cấp, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong mô hình chính quyền 2 cấp giữa Trung ương và địa phương; giữa cấp tỉnh và cấp xã, trong đó: cấp địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ quản lý trực tiếp trên địa bàn, cấp Trung ương xây dựng cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy chuẩn và tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện của địa phương.  - Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý theo nguyên tắc phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn - HACCP, ISO 22000 hoặc tương đương trở lên và có lộ trình phù hợp.  - Đề nghị quy định đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm (không phân biệt quy mô, loại hình, sản phẩm) cần được các cơ quan nhà nước/cơ quan chức năng cấp phép hoặc cấp giấy chứng nhận trước khi tiến hành sản xuất thực phẩm. Trên cơ sở đánh giá nguy cơ (cao, trung bình, thấp) để quy định hình thức kiểm tra để cấp giấy và giám sát sau cấp giấy đối với cơ sở. Đề nghị quy định rõ tại Luật các trường hợp “không thuộc diện cấp giấy chứng nhận ATTP” và không đưa các cơ sở đã có hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO, HACCP) vào đối tượng này.  - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể hoạt động giám sát theo kế hoạch, đột xuất sau cấp giấy chứng nhận theo mức độ nguy cơ và lịch sử tuân thủ của cơ sở.  **3. Về phương thức kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm**  - Đề nghị quy định theo hướng sản phẩm phải được sản xuất tại cơ sở đủ điều kiện được cơ quan nhà nước/cơ quan chức năng cấp phép/cấp chứng nhận. Cơ sở sản xuất phải chịu trách nhiệm và tự kiểm soát về chất lượng và an toàn đối với sản phẩm do mình sản xuất; nhà nước sẽ thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn của sản phẩm tùy theo mức độ nguy cơ.  - Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, không gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải đăng ký nhiều lần, đề nghị cần quy định về việc sản phẩm sẽ phải được đăng ký/công bố (theo mức nguy cơ: cao, trung bình, thấp) trong dự thảo Luật thống nhất với các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.  - Đề nghị quy định Bộ Y tế là cơ quan đầu mối thực hiện thống nhất và quy định rõ quy trình, thủ tục ban hành bổ sung, sửa đổi danh mục chỉ tiêu và mức giới hạn ATTP (cấm, được phép có mức giới hạn cho phép, các chất chưa có bằng chứng khoa học, chưa có đánh giá nguy cơ) về an toàn thực phẩm.  **4. Về kiểm soát nhập khẩu**  - Đề nghị bổ sung quy định quốc gia, cơ sở sản xuất có đăng ký xuất khẩu thực phẩm vào Việt Nam phải đánh giá trên hồ sơ/ tại nước xuất khẩu, công nhận/không công nhận/đình chỉ công nhận đảm bảo phù hợp với các Thỏa thuận thương mại song phương, đa phương mà Việt Nam đã ký kết, tham gia và đảm bảo tương đồng với các biện pháp quản lý hiện đại trên thế giới.  - Đề nghị bổ sung chính sách quản lý (đáp ứng điều kiện, đăng ký để được cấp phép, quy định trách nhiệm) đối với doanh nghiệp thương mại xuất, nhập khẩu thực phẩm (không tham gia quá trình sản xuất, chế biến).  **5. Về quản lý kiểm nghiệm thực phẩm**  - Đề nghị đồng bộ và nhất quán chính sách quản lý các tổ chức đánh giá sự phù hợp hiện nay đang được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018…và chính sách quản lý phòng kiểm nghiệm ATTP tại Điều 45, 46, 47 trong Luật ATTP, trong đó làm rõ các yêu cầu về đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm là đã bao gồm hoạt động kiểm nghiệm, chỉ định phòng kiểm nghiệm, chỉ định phòng kiểm nghiệm kiểm chứng để đảm bảo sự nhất quán trong quản lý.  - Đề nghị Luật quy định chính sách về thiết lập RPA (Reference points for action) và mức phát hiện mặc định đối với các chất cấm, chất chưa có trong danh mục, chất chưa có đánh giá nguy cơ để tương đồng 3 với các phương thức quản lý trên thế giới của Châu Âu, Hoa Kỳ; giới hạn phát hiện mặc định (Default Level) như chính sách Possitive List của Hàn Quốc, Nhật Bản… đối với chất chưa có trong danh mục nhằm phục vụ hoạt động quản lý xuất khẩu, nhập khẩu và tiêu dùng trong nước.  - Đề nghị Luật đưa ra điều kiện thống nhất và quy định về việc xây dựng mạng lưới các phòng kiểm nghiệm kiểm chứng phục vụ chung công tác quản lý ATTP trong toàn quốc.  - Đề nghị Luật quy định cụ thể hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước đối với các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm (thanh tra, kiểm tra, giám sát). | - Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại một số thuật ngữ để dễ hiểu hơn.  - Dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định về thẩm quyền tiếp nhận giấy đăng ký lưu hành hoặc bản tự công bố…. tại Điều 14 dự thảo Luật.  - Tiếp thu và đã quy định tại khoản 1 Điều 17 dự thảo Luật, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này trong đó có lộ trình thực hiện.  - Tiếp thu và đã chỉnh sửa cụ thể tại Chương IV dự thảo Luật.  - Tiếp thu và đã quy định Điều 47 dự thảo Luật.  - Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Điều 6, Điều 7 và Chương I dự thảo Luật.  - Tiếp thu và đã quy định việc quản lý sản phẩm thực phẩm theo nhóm nguy cơ.  - Tiếp thu và đã bổ sung tại Điều 44 dự thảo Luật.  - Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 21 dự thảo Luật.  - Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại điểm c khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật.  - Giải trình: Điều 4 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa cho phép các Luật chuyên ngành quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa khác Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Do vậy, Luật An toàn thực phẩm quy định hình thức quản lý cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành và tự công bố khác với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các văn bản có liên quan.  Nội dung liên quan đến hoạt động kiểm nghiệm được quy định chi tiết tại Chương VII dự thảo Luật.  - Tiếp thu, đã bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 54 dự thảo Luật.  - Tiếp thu, đã bổ sung Điều 28 tại dự thảo Luật.  - Giải trình: Điều 45 của dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm kiểm tra sản phẩm thực phẩm.  *1. Các Bộ được phân công quản lý nhà nước về thực phẩm tổ chức, thực hiện việc kiểm tra trong kinh doanh sản phẩm thực phẩm theo quy định* *của Luật này.*  *2. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện việc kiểm tra trong kinh doanh sản phẩm thực phẩm trong phạm vi địa phương.*  *3. Trong trường hợp kiểm tra liên ngành về chất lượng, an toàn sản phẩm thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của nhiều ngành hoặc địa phương, cơ quan chủ trì thực hiện kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan để thực hiện.*  *4. Các Bộ được phân công quản lý nhà nước về thực phẩm quy định cụ thể về hoạt động kiểm tra thực phẩm trong phạm vi quản lý nhà nước được phân công.*  *5. Chính phủ quy định cụ thể quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan quản lý thực phẩm trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành* |
| **Về mô hình quản lý** | | | |
| **1** | **Bộ Công Thương** | Đây là nội dung có tính xương sống, quyết định đến hiệu lực, hiệu quả của Luật. Bộ Công Thương nhận thấy Dự thảo Luật và Tờ trình đã xác định Bộ Y tế là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ, thể hiện sự tuân thủ nguyên tắc “một đầu mối” theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chỉ thị số 17-CT/TW và Nghị quyết số 158/NQ-CP. Tuy nhiên, mô hình phân công cụ thể được đề xuất tại Mục VII Tờ trình (trang 16) chưa thực sự phân định rạch ròi, triệt để trách nhiệm quản lý giữa các Bộ theo chuỗi giá trị và chưa giải quyết được sự giao thoa với pháp luật về đầu tư, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. An toàn thực phẩm (ATTP) vẫn do cả 03 Bộ quản lý, tùy thuộc vào từng giai đoạn khác nhau.  Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và hiệu quả quản lý, Bộ Công Thương một lần nữa đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu mô hình đã được Bộ Công Thương góp ý tại Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ số 07/PLYK/2025 và Công văn số 5113/BCT-CN, cụ thể:  - Bộ Y tế là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với an toàn của sản phẩm thực phẩm cuối cùng lưu thông trên thị trường (bao gồm ban hành quy chuẩn kỹ thuật an toàn sản phẩm, kiểm nghiệm, xử lý sự cố, thu hồi sản phẩm,…). Trường hợp thực phẩm không đảm bảo an toàn thì tiến hành truy xuất ngược để xác định khâu nào, tổ chức, cá nhân nào không/chưa tuân thủ quy định về ATTP do ngành y tế thực hiện trên cơ sở Bộ Công Thương quản lý.  - Các Bộ quản lý ngành (Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công (bao gồm điều kiện đầu tư, kinh doanh, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở, quy trình, công nghệ sản xuất,…).  Mô hình này vừa đảm bảo nguyên tắc “một việc giao một cơ quan chủ trì”, vừa giải quyết được xung đột giữa Luật An toàn thực phẩm và Luật Đầu tư về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phù hợp với thực tiễn quản lý thành công ở nhiều lĩnh vực khác như ngành sản xuất, kinh doanh ô tô. | - Tiếp thu, tại khoản 2, 3, 4 Điều 44 dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc quản lý “một đầu mối” như sau:  *“2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thực phẩm, bao gồm:*  *a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về thực phẩm tại Việt Nam;*  *b) Tổ chức thực hiện các quy định tại điểm a khoản này trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: quản lý thực phẩm lưu thông tại Việt Nam (bao gồm thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu); thực hiện các hoạt động về kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về thực phẩm;*  *c) Xác định và xử lý sự cố về an toàn thực phẩm và phối hợp trong ứng phó khẩn cấp sự cố về an toàn thực phẩm.*  *3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về:*  *a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về sản xuất ban đầu, kiểm dịch động thực vật và sơ chế thực phẩm lưu thông trên thị trường;*  *b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế tổ chức phân tích nguy cơ về sản xuất ban đầu, kiểm dịch động thực vật và sơ chế thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.*  *4. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, quy định về hoạt động xuất, nhập khẩu thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.*  *5. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm quản lý, giám sát, xử lý vi phạm về thực phẩm lưu thông trên thị trường.*  *6. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về thực phẩm trong phạm vi địa phương.**”*  - Giải trình:  Thực phẩm là hàng hóa đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển giống nòi. Do vậy, để quản lý 1 đầu mối về chất lượng, an toàn thực phẩm thì cơ quan quản lý phải chịu trách nhiệm quản lý theo chuỗi từ sản xuất cho đến khi thực phẩm lưu thông trên thị trường và công tác giám sát, thanh, kiểm tra và chịu trách nhiệm xử lý các sự cố liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm.  Vì vậy, trường hợp Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công (bao gồm điều kiện đầu tư, kinh doanh, tiêu chuẩn kỹ thuật của cơ sở, quy trình, công nghệ sản xuất,...) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhưng không chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm sẽ không bảo đảm thống nhất 1 đầu mối theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chỉ thị số 17-CT/TW và Nghị quyết số 158/NQ-CP.  Hiện nay các nước trên thế giới (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada, EU…) cũng như khuyến cáo của CODEX, FAO, WHO đang thống nhất quản lý nhà nước về thực phẩm theo hướng 1 đầu mối như Bộ Y tế đề xuất. |
| **2** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn toàn thống nhất và đề nghị thực hiện theo đúngyêu cầu nêu tại Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về việc “*thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm*”.  - Theo khoản 2, khoản 3 Điều 61 Luật An toàn thực phẩm: “*Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;* *các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm*”. Như vậy, theo phân công tại Luật An toàn thực phẩm hiện nay, Bộ Y tế vẫn đang là cơ quan đầu mối về quản lý an toàn thực phẩm, các bộ ngành phối hợp quản lý an toàn thực phẩm.  Dự thảo Luật đang phân công quản lý an toàn thực phẩm giữa các Bộ theo nguyên tắc nêu trên và có điều chỉnh. Tuy nhiên, đề nghị cần có đánh giá, phân tích kỹ hơn các mô hình đã thực hiện theo Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm trước đây, Luật An toàn thực phẩm hiện nay và tham khảo mô hình quản lý về an toàn thực phẩm của một số nước thế giới để thuyết minh sự phù hợp. Hiện đề xuất phân công giữa Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường như trong dự thảo Tờ trình vẫn có mâu thuẫn, chồng chéo và có thể sẽ phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện, cụ thể:  i) Phân công Bộ Y tế chịu trách nhiệm về quản lý ATTP trên cả nước đối với thực phẩm tiêu thụ tại nội địa, trong khi đó: Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về ATTP đối với khâu sản xuất ban đầu và sơ chế thực phẩm sản xuất trong nước và thực phẩm xuất khẩu; Bộ Y tế chịu trách nhiệm ban đầu trong xác định các sự cố y tế công cộng có liên quan đến thực phẩm. Phân công như vậy chưa rõ theo công đoạn sản xuất (sản xuất ban đầu, sơ chế, chế biến, bảo quản, lưu thông, tiêu thụ nội địa, xuất khẩu) hay theo mục đích tiêu thụ sản phẩm (nội địa, xuất khẩu). Do vậy, đề nghị thiết kế lại phân công rõ theo công đoạn và theo chuỗi sản xuất xuất khẩu hay tiêu thụ nội địa.  ii) Thực tế nhiều cơ sở sản xuất vừa xuất khẩu vừa bán nội địa; đồng thời sản phẩm thực phẩm nhập khẩu có thể vừa là đối tượng kiểm dịch động thực vật, vừa là đối tượng kiểm tra an toàn thực phẩm. Do vậy, cũng cần phân công rõ để tránh cơ sở hay lô hàng thực phẩm nhập khẩu chịu sự quản lý của cả 2 Cơ quan. | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Điều 44 dự thảo Luật. |
| **3** | **Bộ Công An** | Đề nghị chỉnh lý theo hướng giao Bộ Y tế là đầu mối chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) trên phạm vi cả nước, đảm bảo phù hợp với Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới và nội dung các nghị quyết cảu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chnsh trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã và đang được triển khai hiện nay; phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương, nhất là cấp xã trong công tác bảm đảm ATTP. | Tiếp thu và chỉnh sửa tại điều 44 dự thảo Luật. |
| **4** | **Bộ Nội vụ** | * Đề nghị rà soát để bỏ các nội dung quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ để thực hiện nghiêm Kết Luận số 119/KL-TW ngày 28/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ. Theo đó, căn cứ nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, yêu cầu không quy định tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành vào trong Luật (không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại Luật bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực, thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ... và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản có liên quan). * Ngày 01/7/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 341/TB-VPCP thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025 và tổng kết đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, giai lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; trong đó tại khoản 2 Mục II Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Y tế chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý an toàn thực phẩm. Do vậy, việc quy định cụ thể chức năng, quyền hạn của Bộ thực hiện việc quản lý về an toàn thực phẩm sẽ do Chính phủ quy định theo thẩm quyền. | Giải trình: Để bảo đảm thống nhất 1 đầu mối theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới và nội dung các nghị quyết cảu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã và đang được triển khai hiện nay; phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương, nhất là cấp xã trong công tác bảm đảm ATTP phải quy định rõ cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm đầu mối trong lĩnh vực thực phẩm và các Bộ có liên quan. Bên cạnh đó, tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao…. |
| **Điều 1** | | | |
| **1** | **Bộ Công An** | Đề nghị chỉnh lý quy định về khái niệm “kinh doanh thực phẩm” tại khoản 8 điều 1 Luật An toàn thực phẩm cho phù hợp với quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Doanh nghiệp  Bổ sung khái niệm “thực phẩm giả”, “thực phẩm kém chất lượng”; xác định rõ nội hàm của các loại thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dừng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ 36 tháng tuổi …và các loại thực phẩm chức năng khác nhằm tránh gây nhầm lẫn về tính năng, tác dụng, công dụng của sản phẩm.  Bổ sung quy định cụ thể về quy trình thu hồi hồ sơ công bố hợp quy, công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy định an toàn thực phẩm, thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, tạm dừng tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký bản công bố khi có vi phạm và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng cho chặt chẽ, kịp thời, hạn chế tới mức thấp nhất hậu quả có thể xảy ra cho xã hội, người tiêu dùng;  Quy định cụ thể về điều kiện và trình tự đánh giá, công nhận phòng kiểm nghiệm thực phẩm; xem xét bỏ quy định việc chỉ định phòng kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước mà nên có cơ chế công nhận các phòng kiểm nghiệm khi đã đủ điều kiện hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ hoặc chứng nhận quốc tế tiên tiến.  Bổ sung quy định về việc cho phép người dân, doanh nghiệp cung cấp hình ảnh, tài liệu, dữ liệu liên quan đến vi phạm về ATTP của tổ chức, cá nhân để tố giác hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật; quy định cụ thể việc công khai thông tin về vi phạm và hình thức xử lý cũng như chế tài xử lý đối với các hành vi đưa thông tin thất thiệt, không chính xác, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | Tiếp thu và đã quy định tại khoản 18 Điều 2 dự thảo Luật, đã quy định:  “Kinh doanh sản phẩm thực phẩm là hoạt động kinh doanh có điều kiện của tổ chức, cá nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ thực phẩm hoặc cung ứng dịch vụ thực phẩm trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận”. Quy định về kinh doanh đã bao gồm cả hoạt động sản xuất, được phù hợp với khái niệm “Kinh doanh” quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật doanh nghiệp.  Tiếp thu, đã bổ sung khoản 37 và 38 Điều 2 dự thảo Luật.  Tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung quy định tại *“Điều 15. Thu hồi giấy đăng ký lưu hành hoặc hủy bỏ bản tự công bố”* và *“Điều 38. Tạm dừng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký lưu hành và tự công bố”.*  Đã được quy định tại *“Điều 28. Yêu cầu đối với cơ sở kiểm nghiệm”*  Giải trình: Việc chỉ đinh cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước phải bảo đảm tính chính xác, khách quan. Cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm đối với kết quả kiểm nghiệm khi ban hành quyết định xử lý vi phạm nên việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.  Do vậy, đề xuất giữ nguyên như dự thảo Luật.  Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại điểm d và đ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 13 Điều 5.  Quy định xử lý đối với các hành vi vi phạm được quy định tại *“Điều 51. Xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm”* |
| **2** | **Bộ Quốc phòng** | Nhất trí phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng bao gồm cả “chất lượng” và “an toàn thực phẩm” được xác định tại Điều 1. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sử dụng cụm từ “chất lượng, an toàn thực phẩm” trong toàn bộ dự thảo cho thống nhất tại tất cả các chương, các điều (chi tiết đại diện Bộ Quốc phòng đã đánh dấu vào bản giấy gửi lại Ban soạn thảo trong phiên họp chiều 21/7/2025 tại Bộ Y tế). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa các điều khoản có liên quan tại dự thảo Luật. |
| **Điều 2** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | - **Tại khoản 24 và khoản 25**, đề nghị xem xét chỉnh sửa khái niệm “Kiểm nghiệm thực phẩm” và “Thử nghiệm đối với thực phẩm và nguyên liệu làm thực phẩm” để bảo đảm tính thống nhất cụm từ “thử nghiệm” được quy định tại Luật CLSPHH và không trái với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 2 Điều 5). Trường hợp có cụm từ “kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước” thì cần bổ sung định nghĩa “kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước” và phân biệt với “kiểm nghiệm phục vụ nội bộ doanh nghiệp”; bổ sung “giấy đăng ký lưu hành thực phẩm”.  **Lý do:** Khái niệm “Kiểm nghiệm thực phẩm là việc lấy mẫu, xem xét tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến hành các thử nghiệm tương ứng và cần thiết nhằm xác định thực phẩm có đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng để quyết định việc chấp nhận hay loại bỏ thực phẩm” đã mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 28 của chính dự thảo Luật ATTP, cụ thể “Trách nhiệm của các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa”. Vì Luật CLSPHH không có cụm từ “kiểm nghiệm” để dự thảo Luật ATTP quy định viện dẫn trách nhiệm. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 28 của dự thảo Luật ATTP thì cơ sở kiểm nghiệm là cơ sở cung cấp dịch vụ có điều kiện, không phải cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để “quyết định việc chấp nhận hay loại bỏ thực phẩm”, mà việc quyết định thu hồi hoặc loại bỏ là thẩm quyền riêng của cơ quan quản lý nhà nước, dựa trên đánh giá rủi ro tổng thể. Việc đưa ra khái niệm “Kiểm nghiệm thực phẩm” tại dự thảo Luật ATTP hiện nay trái với thông lệ quốc tế và trái với tiêu chuẩn của Codex về mặt thuật ngữ và phân định chức năng khi quy định này gộp cả thử nghiệm (testing - kỹ thuật) và quản lý hành chính (kiểm tra nhà nước, xử lý). | Giải trình: Dự thảo Luật quy định “Kiểm nghiệm thực phẩm” và không chấp nhận phiếu “Thử nghiệm” để làm tài liệu trong hồ sơ đăng ký lưu hành hoặc tự công bố.  Ngoài ra, Điều 4 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa cho phép các Luật chuyên ngành quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa khác Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Do vậy, Luật An toàn thực phẩm quy định hình thức quản lý cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành và tự công bố khác với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các văn bản có liên quan. Tuy nhiên vẫn bảo đảm nguyên tắc và phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa cũng như các Luật khác có liên quan. |
| **2** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | Dự thảo đưa ra quá nhiều định nghĩa, một số định nghĩa nên đưa vào Nghị định, Luật chỉ quy định một số định nghĩa cơ bản. Định nghĩa đưa ra cần phù hợp với thực tế và dễ áp dụng, trong đó có tham khảo các nước tiên tiến trên thế giới. Bên cạnh đó, một số định nghĩa cần đảm bảo thống nhất với các quy định hiện hành, ví dụ định nghĩa về thực phẩm giả. Một số định nghĩa nếu đã tham chiếu quy định, hướng dẫn quốc tế thì cần được Việt hóa, ví dụ: “*Phụ gia thực phẩm là tất cả các chất mà bản thân nó không được dùng theo cách thông thường như một loại thực phẩm…”*  Lý do: Để đảm bảo thống nhất, rõ nghĩa, dễ áp dụng, đồng thời cần thống nhất với các quy định hiện hành của Việt Nam và tham khảo các nước tiên tiến trên thế giới. | Giải trình:  Do hiện nay còn có nhiều cách hiểu khác nhau về một số thuật ngữ trong Luật An toàn thực phẩm, cần có cách hiệu thống nhất nên một số Bộ ngành đã đề nghị đưa ra một số thuật ngữ để bảo đảm cách hiểu thống nhất trong Luật  Các thuật ngữ đưa ra đã được tham khảo các Luật có liên quan và CODEX quốc tế cũng như tiếp thu ý kiến của các đơn vị.  Tuy nhiên đã tiếp thu, nghiên cứu để chỉnh lý một số thuật ngữ để đảm bảo thống nhất, rõ nghĩa, dễ áp dụng. |
| **Điều 3** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Điều 3: đề nghị rà soát lại nguyên tắc quản lý để làm rõ thực phẩm nào thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng quy chuẩn, thực phẩm nào được quyền công bố tiêu chuẩn nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi thực phẩm cũng là sản phẩm, hàng hóa theo Luật TC&QCKT, Luật CLSPHH.  Đồng thời, đề nghị bổ sung nguyên tắc: “Quản lý dựa trên mức độ rủi ro của nhóm sản phẩm, cơ sở kinh doanh, phương thức kinh doanh” để làm cơ sở cho các quy định về phân nhóm, hậu kiểm. | Giải trình:  Dự thảo Luật đang phân loại theo nhóm nguy cơ, theo đó nhóm sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao thì thực hiện đăng ký lưu hành, nhóm sản phẩm thực phẩm có nguy cơ trung bình và thấp thì tự công bố. Chất lượng của sản phẩm thực phẩm được công bố dựa trên quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước. …  Do đó, việc quản lý sản phẩm thực phẩm thực hiện theo phương thức quản lý riêng, không hoàn toàn theo Luật TC&QCKT, Luật CLSPHH. |
| Điều 3. Nguyên tắc quản lý thực phẩm đề nghị sửa thành: “Nguyên tắc quản lý *an toàn* thực phẩm”  Khoản 4. Điều 3 Đề nghị bỏ. Lý do: Nội dung này không thể hiện nguyên tắc quản lý an toàn thực phẩm. | Giải trình: Hiện nay dự thảo Luật không chỉ quy định về an toàn mà còn quy định về chất lượng sản phẩm thực phẩm. |
| **Điều 4** | | | |
| **1** | **Bộ Công Thương** | Chỉ thị số 17-CT/TW nhấn mạnh việc “khen thưởng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác”. Tuy nhiên, khoản 9 Điều 4 Dự thảo Luật hiện mới chỉ dừng ở mức khuyến khích chung, quyền của người tiêu dùng mà chưa có một điều khoản cụ thể quy định về cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh (đường dây nóng, ứng dụng di động,...) và các biện pháp bảo vệ người tố giác, khen thưởng người có công. Đề nghị bổ sung một điều khoản riêng về nội dung này để khuyến khích mạnh sự tham gia của người dân vào công tác giám sát. | Giải trình: Trong dự thảo Luật, nội dung liên quan đến khuyến khích người tiêu dùng tham gia giám sát chất lượng an toàn thực phẩm đã được quy định tại khoản 10 Điều 4, điểm d khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 8.  Việc tiếp nhận thông tin, quy trình thủ tục phân loại xử lý, giải quyết, tố giác, tin báo và biện pháp bảo vệ người tố giác tội phạm đã được quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn có liên quan (Thông tư số 28/2020/TT-BCA). Ngoài ra còn có hướng dẫn tố giác tội phạm tại bằng ứng dụng VneID của Bộ Công an.  Chương 6, Luật Tố cáo 2018 đã có quy định về bảo vệ người tố cáo và theo Điều 62 Luật Tố cáo quy định về việc khen thưởng đối với người tố cáo hành vi vi phạm pháp luật.  Do vậy, xin được giữ nguyên như trong dự thảo Luật. |
| **2** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | **Tại khoản 10 Điều 4**, đề nghị bổ sung “Chính phủ quy định tiêu chí phân loại nhóm sản phẩm có nguy cơ cao để áp dụng biện pháp quản lý chặt hơn”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa quy định tại *“Điều 32. Phân loại và quản lý theo nhóm nguy cơ”* |
| **3** | **Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** | - Đề nghị bổ sung nội dung: “Khuyến khích, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên và nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt tại các khu dân cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố.”, do việc giám sát từ cơ sở có ý nghĩa quan trọng trong ngăn chặn các hành vi vi phạm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng.  - Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ đối tượng yếu thế, vùng khó khăn như sau: “Có chính sách hỗ trợ cơ sở nhỏ lẻ, hộ kinh doanh tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc tiếp cận thông tin pháp luật, kiểm nghiệm thực phẩm, cấp giấy chứng nhận và triển khai các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm”. | Tiếp thu và đã bổ sung vào điều 50. Hậu kiểm sản phẩm thực phẩm.  Giải trình: Theo xu hướng phát triển trên thế giới, cần phải chuẩn hóa các loại hình kinh doanh sản phẩm thực phẩm để bảo đảm an toàn và chất lượng của thực phẩm. Do vậy, dự thảo Luật có chính sách khuyến khích: Xây dựng các chuỗi giá trị và liên kết các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm chất lượng, an toàn; ưu tiên hỗ trợ phát triển các vùng chuyên canh, theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); xây dựng các vùng sản xuất nguyên liệu thực phẩm an toàn, chợ đầu mối nông sản thực phẩm, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp, bảo đảm an ninh thực phẩm để người dân được quyền tiếp cận đầy đủ, kịp thời thực phẩm chất lượng, an toàn. |
| **Điều 5** | | | |
| **1** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | Khoản 4, Điều 5: đề nghị sửa thành: 4. Sử dụng động vật chết do bệnh, dịch bệnh hoặc chết không rõ nguyên nhân, động vật bắt buộc bị tiêu hủy; động vật có dư lượng thuốc thú y vượt quá giới hạn cho phép, chất cấm; thực vật có chứa dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, kim loại nặng vượt quá giới hạn cho phép sử dụng để kinh doanh thực phẩm.  Lý do: Bổ sung chất cấm đề phù hợp với khoản 19 Điều 13 Luật Thú y 2015 | Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Luật |
| **2** | **Bộ Công an** | Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc tách Điều 5 quy định những hành vi bị cấm và Điều 6 quy định xử lý vi phạm pháp luật về an toàn, chất lượng thực phẩm thành một chương riêng. Bổ sung tình tiết tăng nặng đối với từng hành vi, quy định rõ mức độ nào thì xử phạt vi phạm hành chính, mức độ nào cần phải xử lý hình sự, trong đó quy định rõ trách nhiệm cá nhân, pháp nhân.  Đồng thời việc quy định những hành vi bị cấm cần phải tách riêng từng nhóm hành vi bị cấm, như sau:  a) Nhóm các hành vi sử dụng chất cấm, hóa chất, phụ gia không rõ nguồn gốc:  - Sử dụng hóa chất, phụ gia không có trong danh mục cho phép của Bộ Y tế trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm.  - Sử dụng chất cấm tuyệt đối.  - Sử dụng phụ gia, chất tạo màu, chất bảo quản quá liều lượng cho phép hoặc không đúng mục đích sử dụng.  - Sử dụng nguyên liệu không đạt chất lượng, quá hạn sử dụng để chế biến thực phẩm.  b) Nhóm các hành vi gian dối, giả mạo trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm:  - Sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả về thành phần, công dụng hoặc xuất xứ nguồn gốc.  - Tẩy xóa, làm giả hạn sử dụng, ngày sản xuất hoặc nhãn mác.  - Ghi sai nhãn mác hoặc không ghi nhãn mác về thực phẩm phụ gia, chất tạo màu, bảo quản.  - Tái chế thực phẩm thừa, thực phẩm ôi thiu thành hàng hóa mới.  - Giả mạo sản phẩm hữu cơ.  c) Nhóm hành vi gây nguy cơ cao cho cộng đồng.  d) Nhóm hành vi che giấu, cản trở kiểm tra, xử lý; hành vi làm giả giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm phải bị xem xét xử lý hình sự.  e) Nhóm hành vi vi phạm trong môi trường kinh doanh số: Quy định trách nhiệm cho sàn thương mại điện tử, nền tảng mạng xã hội khi để xảy ra vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. | - Giải trình: Tham khảo quy định tại các Luật hiện hành, chỉ có một điều quy định về hành vi bị nghiêm cấm. Từ quy định các hành vi bị nghiêm cấm sẽ tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc hình sự. Việc xử lý vi phạm hành chính, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan; việc xử lý hình sự và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xin giữ nguyên một điều quy định về các hành vi nghiêm cấm tại dự thảo Luật. |
| **Điều 6** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Điều 6. Xử lý vi phạm pháp luật về an toàn, chất lượng thực phẩm: đề nghị cân nhắc đưa nội dung liên quan đến xử lý vi phạm hành chính vào luật chuyên ngành. | Việc xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan; việc xử lý hình sự được quy định tại Bộ luật Hình sự.  Thực phẩm là hàng hóa đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển giống nòi. Do vậy, tại khoản 3 Điều 51 dự thảo Luật đã quy định tăng mức phạt tiền tối đa so với mức phạt tiền tối đa của Luật xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: *“Mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Mức phạt tiền tối đa là 200.000.000 đồng đối với cá nhân và 400.000.000 đồng đối với tổ chức, trừ trường hợp áp dụng mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn thấp hơn 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm thì mức phạt được áp dụng không quá 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm. Tiền thu được do vi phạm mà có bị tịch thu theo quy định của pháp luật.”* |
| **2** | **Bộ Công an** | Đề nghị quy định tăng mức phạt đối với hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm để tăng tính răn đe, phòng ngừa vi phạm. Tại khoản 3, điều 6 của dự thảo luật quy định mức phạt tối đa 200.000.000đ đối với cá nhân và 400.000.000đ đối với tổ chức là chưa phù hợp. Vì thực tế có nhiều vụ việc, đối tượng vi phạm đã trục lợi hàng nghìn tỷ đồng thì mức phạt này quá thấp, không đủ tính răn đe, phòng ngừa vi phạm. | Tiếp thu và đã tăng mức phạt tối đa 300.000.000đ đối với cá nhân và 500.000.000đ đối với tổ chức tại khoản 3 Điều 51 của dự thảo Luật. |
| **3** | **Bộ Dân tộc và tôn giáo** | Rà soát khoản 3 Điều 6 dự án Luật về quy định mức phạt tiền tối đa, để đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính. | Việc xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan; việc xử lý hình sự được quy định tại Bộ luật Hình sự.  Thực phẩm là hàng hóa đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển giống nòi. Do vậy, tại khoản 3 Điều 51 dự thảo Luật đã quy định tăng mức phạt tiền tối đa so với mức phạt tiền tối đa của Luật xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: *“Mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Mức phạt tiền tối đa là 200.000.000 đồng đối với cá nhân và 400.000.000 đồng đối với tổ chức, trừ trường hợp áp dụng mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn thấp hơn 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm thì mức phạt được áp dụng không quá 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm. Tiền thu được do vi phạm mà có bị tịch thu theo quy định của pháp luật.”* |
| **4** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | Khoản 3 Điều 6: Đề nghị bỏ khoản này, đưa vào quy định của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến an toàn thực phẩm.  Lý do: cho phù hợp | Việc xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan; việc xử lý hình sự được quy định tại Bộ luật Hình sự.  Thực phẩm là hàng hóa đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển giống nòi. Do vậy, tại khoản 3 Điều 51 dự thảo Luật đã quy định tăng mức phạt tiền tối đa so với mức phạt tiền tối đa của Luật xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: *“Mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Mức phạt tiền tối đa là 200.000.000 đồng đối với cá nhân và 400.000.000 đồng đối với tổ chức, trừ trường hợp áp dụng mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn thấp hơn 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm thì mức phạt được áp dụng không quá 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm. Tiền thu được do vi phạm mà có bị tịch thu theo quy định của pháp luật.”* |
| **Điều 7** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | **Điểm a khoản 1 Điều 7**, đề nghị xem xét lại nội dung quy định “Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có các quyền quyết định áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và công bố các tiêu chuẩn sản phẩm do mình sản xuất, cung cấp”. Vì nội dung này trái với quy định tại quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng bắt buộc tại Luật TC&QCKT và Luật CLSPHH. | - Giải trình: Điều 4 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa cho phép các Luật chuyên ngành quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa khác Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Do vậy, chất lượng của sản phẩm thực phẩm được công bố dựa trên quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước. …  Do đó, việc quản lý sản phẩm thực phẩm thực hiện theo phương thức quản lý riêng, không hoàn toàn theo Luật TC&QCKT, Luật CLSPHH. |
| **2** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | **Đ**iểm a khoản 1 Điều 7: Đề nghị sửa đổi lại nội dung này do quy chuẩn là bắt buộc áp dụng. | Giải trình: Điều 4 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa cho phép các Luật chuyên ngành quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa khác Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Do vậy, chất lượng của sản phẩm thực phẩm được công bố dựa trên quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước. …  Do đó, việc quản lý sản phẩm thực phẩm thực hiện theo phương thức quản lý riêng, không hoàn toàn theo Luật TC&QCKT, Luật CLSPHH. |
| **Điều 8** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Khoản 3 Điều 8, đề nghị xem xét bổ sung quy định về trách nhiệm của các đơn vị cung cấp nền tảng (sàn thương mại điện tử, ứng dụng giao đồ ăn) nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý thực hiện qua thương mại điện tử, không chỉ giới hạn ở cơ sở kinh doanh. | Trách nhiệm của các chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, các ứng dụng giao đồ ăn,... trong kinh doanh thực phẩm thương mại điện tử đã được quy định trong Luật Giao dịch điện tử, Điều 36 Nghị định 52/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Nghị định 85/2021/NĐ-CP và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.  Do vậy, đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo Luật. |
| **2** | **Bộ Công Thương** | Khoản 3 Điều 8 của Dự thảo Luật đã quy định quyền và trách nhiệm của cơ sở kinh doanh thực phẩm theo phương thức thương mại điện tử. Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả quản lý, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của các chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, các ứng dụng giao đồ ăn,… trong việc kiểm duyệt, xác thực thông tin, điều kiện ATTP của đối tác và trách nhiệm liên đới khi xảy ra sự cố. Đây là khoảng trống pháp lý cần được hoàn thiện trong bối cảnh kinh doanh trực tuyến phát triển mạnh trong thời gian qua. | Trách nhiệm của các chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, các ứng dụng giao đồ ăn,... trong kinh doanh thực phẩm thương mại điện tử đã được quy định trong Luật Giao dịch điện tử, Điều 36 Nghị định 52/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Nghị định 85/2021/NĐ-CP và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.  Do vậy, đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo Luật. |
| **Điều 9** | | | |
| **1** | **Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** | ***Về quyền:***  - Quyền sử dụng thực phẩm sạch là một trong các quyền lợi chính đáng của người dân. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định quyền của người tiêu dùng thực phẩm được tiếp cận với thực phẩm an toàn, không gây hại cho sức khoẻ, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất, chế biến, bảo quản đúng quy định vào Dự thảo.  - Nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đề nghị bổ sung quy định về quyền giám sát của người tiêu dùng đối với các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh thực phẩm vào Dự thảo.  - Tại tiết b, Khoản 1, đề nghị viết gọn như sau: *“Yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”.*  ***Về nghĩa vụ:***  Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiết b, Khoản 2, như sau: *“Cung cấp thông tin khi phát hiện thực phẩm, quá trình sản xuất thực phẩm có dấu hiệu mất an toàn thực thực, nguy cơ nguy hại đến sức khoẻ cộng đồng; thông báo tình hình, sự việc về ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm với Uỷ ban nhân dân nơi gần nhất, cơ sở khám chữa bệnh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm”.* | Tiếp thu và đã bổ sung vào Điều 8 của dự thảo Luật.  Tiếp thu và đã chỉnh lý tại điểm c khoản 1 Điều 8 dự thảo Luật.  Tiếp thu và đã chỉnh sửa vào điểm b khoản 2 Điều 8 dự thảo Luật. |
| **Điều 11** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Tại Điều 11, đề nghị bổ sung rõ: sản phẩm phải được “cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc thực hiện tự công bố, tùy theo nhóm nguy cơ” – để tạo cơ sở luật cho việc phân loại, tránh gây hiểu nhầm là bắt buộc 100% phải đăng ký. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Điều 12 dự thảo Luật. |
| **2** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | Điểm a khoản 2 Điều 11: Đề nghị bỏ nội dung này do phạm vi của Luật này là an toàn thực phẩm | Giải trình: Do Luật này quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm cho nên phải bảo đảm hai chỉ tiêu này đối với thực phẩm tươi sống, nguyên liệu làm thực phẩm. |
| **3** | **Tổng Cục Hải quan** | 1. **Tại điểm e Điều 11** Dự thảo quy định “Thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm nhập khẩu phải được cấp “Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu” đối với từng lô hàng của cơ quan kiểm tra được chỉ định theo quy định của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành”  Tại khoản 1 Điều 22 Dự thảo quy định “Thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm nhập khẩu phải được kiểm tra nhà nước, trừ một số trường hợp được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm.”  Đối với thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm nhập khẩu tại hai điều khoản trên quy định chưa thống nhất, cụ thể:  + Theo điểm e Điều 11 thì tất cả các lô hàng thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm nhập khẩu phải được cấp “Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu”.  + Theo khoản 1 Điều 22 thì thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm nhập khẩu phải được kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, trừ một số trường hợp miễn.  Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, sửa đổi để đảm bảo thống nhất giữa quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 11 và Khoản 1 Điều 22 dự thảo Luật An toàn thực phẩm sửa đổi, bổ sung như sau: (i) đề nghị bổ sung thêm cụm từ “trừ một số trường hợp được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm” tại điểm e Khoản 2 Điều 11 trên; (ii) dùng thống nhất một trong hai cụm từ “phải được cấp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu” hoặc “phải được kiểm tra nhà nước” ở cả hai điều khoản trên.  2. **Điều 11 Dự thảo** quy định điều kiện chung về bảo đảm an toàn, chất lượng đối với thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (bao gồm cả sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông thực phẩm), tuy nhiên chỉ có điểm e Khoản 2 Điều này có quy định liên quan đến nhập khẩu. Do vậy, đề nghị làm rõ khi nhập khẩu thực phẩm có phải đáp ứng điều kiện khác tại Điều này không? Nếu toàn bộ điều kiện tại Điều này áp dụng đối với thực phẩm nhập khẩu thì đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ thời điểm đăng ký lưu hành, tự công bố trước khi nhập khẩu hay sau khi nhập khẩu và chứng từ để làm thủ tục hải quan. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Điều 21 dự thảo Luật. |
| **Điều 13** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | **- Điều 13:** Đề nghị quy định về “các hình thức đăng ký lưu hành” (gồm đăng ký chính thức, tự công bố, miễn công bố - tương tự Luật Dược và theo hướng quản lý rủi ro).  - Hình thức, đối tượng cấp, gia hạn, thay đổi giấy đăng ký lưu hành hoặc tự công bố: Đề nghị xem xét, làm rõ, năng lực cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm, được đứng tên đăng ký lưu hành thực phẩm, theo đó, cơ sở phải “tự công bố thực phẩm” là một phần tài liệu để làm căn cứ xem xét việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm, được đứng tên đăng ký lưu hành thực phẩm.  Ngoài ra, đề nghị cần xem xét để bảo đảm việc cùng một sản phẩm theo Luật TC&QCKT và Luật CLSPHH phải công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn áp dụng và thi hành Luật An toàn thực phẩm lại phải tiếp tục công bố sản phẩm. Vấn đề này dẫn đến khó khăn, tốn kém cho doanh nghiệp, trong khi nội hàm của công bố sản phẩm lại có kết quả của hoạt động đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. | - Tiếp thu và đã quy định tại khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật  Thực phẩm là hàng hóa đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển giống nòi. Do vậy, hoạt động đăng ký lưu hành và tự công bố thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm tuân thủ quy định của Luật An toàn thực phẩm trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa: *“Hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải tuân theo quy định của Luật này. Trường hợp luật có liên quan quy định khác về quản lý chất lượng thì áp dụng theo quy định của luật đó và nguyên tắc quy định tại các điểm a, b và đ khoản 4 Điều 5 của Luật này.”* |
| **2** | **Tổng Cục Hải quan** | Tại khoản 2 Điều 13 quy định đối tượng được đứng tên trên đăng ký lưu hành hoặc tự công bố thực phẩm gồm 02 đối tượng sau: (i) Cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm được đứng tên đăng ký lưu hành thực phẩm; (ii) Cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm, cơ sở tự công bố đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm được đứng tên tự công bố thực phẩm. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 18 và Điều 19 thì đối tượng được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm và đối tượng tự công bổ đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm không đề cập đến cơ sở nhập khẩu thực phẩm. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát và làm rõ quy định về đăng ký lưu hành, tự công bố đối với trường hợp thực phẩm nhập khẩu. | Tiếp thu và đã chính sửa khoản 2 Điều 12 như sau:  *“2. Đối tượng được đứng tên đăng ký lưu hành, tự công bố:*  *a) Cơ sở được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm thực phẩm quy định tại Điều 17 của Luật này được đứng tên đăng ký lưu hành, tự công bố sản phẩm thực phẩm;*  *b) Cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm được đứng tên đăng ký lưu hành, tự công bố sản phẩm thực phẩm;*  *c) Cơ sở nước ngoài có hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn sản phẩm thực phẩm có văn phòng đại diện tại Việt Nam được đứng tên đăng ký lưu hành, tự công bố sản phẩm thực phẩm;*  *d) Cơ sở tự công bố cơ sở đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm thực phẩm được đứng tên tự công bố”* |
| **Điều 17** | | | |
| **1** | **Bộ Quốc phòng** | Bổ sung cụm từ “sản xuất” vào trước “kinh doanh” thành “cơ sở sản xuất, kinh doanh” tại tiêu đề của Chương IV và tiêu đề của Điều 17 để bảo đảm quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm xuyên suốt toàn bộ quá trình. | Giải trình: Trên cơ sở khoản 21 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 18 Điều 2 của dự thảo Luật đã quy định  *“Kinh doanh sản phẩm thực phẩm*là hoạt động kinh doanh có điều kiện của tổ chức, cá nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ thực phẩm hoặc cung ứng dịch vụ thực phẩm trên thị trường nhằm mục đích sinh lời ”.  Do vậy khái niệm “sản xuất” đã nằm trong khái niệm “kinh doanh” do vậy xin được giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **2** | **Bộ Công an** | Về điều kiện đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến làm thực phẩm (Điều 17 dự thảo Luật); Cân nhắc giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này để bảo đảm dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề khung, mang tính nguyên tắc. | Giải trình: hiện nay Điều 17 dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề khung, mang tính nguyên tắc, chưa quy định cụ thể về các điều kiện đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến làm thực phẩm. Tại khoản 11 đang giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| Khoản 4 Điều 17 quy định: “Cơ sở nhập khẩu, vận chuyển, bảo quản, chế biến bao gói sẵn phải có địa điểm, diện tích thích hợp, kho bảo quản, duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, phương tiện vận chuyển bảo đảm điều kiện bảo quản theo hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm”. Quy định này chưa rõ nghĩa, có thể dẫn đến cách hiểu không thống nhất, cụ thể:  + “Cơ sở nhập khẩu, vận chuyển, bảo quản, chế biến bao gói sẵn”: nhập khẩu, vận chuyển, bảo quản, chế biến sản phẩm gì? Sản phẩm bao gói sẵn?  + Đối với cơ sở nhập khẩu thì theo hướng dẫn của tổ chức cá nhân sản xuất thực phẩm ở trong nước hay nước xuất khẩu? | Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Điều 17 dự thảo Luật. |
| **Chương V** | | | |
| **1** | **Tổng Cục Hải quan** | Tại chương V dự thảo Luật quy định về kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hoá nhập khẩu, trong đó có quy định về phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhưng chưa quy định về cơ quan kiểm tra. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định về cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm tại dự thảo Nghị định. | Tiếp thu và bổ sung **khoản 2 Điều 22** của dự thảo Luật |
| **Điều 23** | | | |
| **1** | **Bộ Công an** | Về phương thức kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu (Điều 23 dự thảo Luật): Đề nghị bổ sung định nghĩa về phương thức kiểm tra chặt, kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm để phân định rõ các phương thức kiểm tra bảo đảm thống nhất trong triển khai thực hiện. | Tiếp thu và nội dung này sẽ được nghiên cứu, quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi). |
| **Điều 24** | | | |
| **1** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | Khoản 2 Điều 24: đề nghị sửa thành: 2. Phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu ***hoặc***theo hợp đồng hoặc quy định của tổ chức quốc tế hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với quốc gia, vùng lãnh thổ có liên quan. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 23 của dự thảo Luật: “2. Phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu ***hoặc***theo hợp đồng hoặc quy định của tổ chức quốc tế hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với quốc gia, vùng lãnh thổ có liên quan” |
| **Chương VII** | | | |
| **1** | **Bộ Công an** | Ngày 03/07/2025, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 6188/VPCP-V.I gửi Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ nêu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về việc thông tin thời sự, kinh tế liên quan đến lỗ hổng trong kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng hàng hoá tại văn bản số 581/2025/TTĐT ngày 30/6/2025 của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: “Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát và thực hiện các lỗ hổng trong kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng hàng hoá nhập khẩu, nhất là các mặt hàng sữa, thuốc, thực phẩm chức năng”.  Theo thông tin thời sự phản ánh thì việc kiểm định chất lượng từ sữa, thực phẩm chức năng bộc lộ nhiều lỗ hổng: (i) khi cơ quan hải quan phát hiện hàng hoá không đúng với chất lượng công bố nhưng không có thẩm quyền xử phạt nên phải gửi kiến nghị sang bộ, ngành, tuy nhiên, quá trình phản hồi chậm, thiếu phối hợp khiên lô hàng kém chất lượng đã nhanh chóng vào thị trường; (ii) bất cập trong kiểm định ở nhiều khâu bao gồm hậu kiểm trong nội địa; (iii) chi phí kiểm nghiệm cao, trong khi nếu phát hiện vi phạm thì thủ tục thanh toán phức tạp, không có căn cứ để ngân sách chi trả dẫn đến các đơn vị ngại kiểm định dù biết có rủi ro. Từ các vướng mắc bất cập trên dẫn đến thực tế đáng báo động đang diễn ra là hàng hoá không đạt chuẩn vẫn dễ dàng bày bán, công tác xử lý sau kiểm tra mang tính hình thức, thiếu hiệu lực, không đủ tính răn đe.  Do vậy, đề nghị Bộ Y tế bổ sung các quy định chặt chẽ về việc kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng thực phẩm, tăng cường hậu kiểm, tăng chế tài xử phạt đối với hành vi lưu thông hàng hoá kém chất lượng trên thị trường tại Luật An toàn thực phẩm sửa đổi. | Tiếp thu và đã bổ sung **Điều 28. Yêu cầu đối với cơ sở kiểm nghiệm** tại dự thảo Luật. |
| **Điều 28** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Đề nghị xem xét lại quy định tại điểm **a khoản 2 Điều 28** quy định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ cơ quan quản lý nhà nước về thực phẩm không phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa vì theo Luật CLSPHH định tổ chức thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước phải là tổ chức được chỉ định. | Giải trình:  - Trách nhiệm của các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và chịu trách nhiệm về kết quả thử nghiệm và kết luận đạt hay không đạt theo từng chỉ tiêu và kết luận chung đối với mẫu thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.  - tại Điều 4 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa cho phép các Luật chuyên ngành quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa khác Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. |
| **2** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | Khoản 1 Điều 28: Đề nghị bỏ điểm b khoản 1 Điều 28  Lý do: Việc chấp nhận kiểm nghiệm nội bộ để thực hiện hoạt động tại điểm b khoản 2 Điều 28 (*phục vụ hoạt động đăng ký lưu hành và tự công bố*) là không khách quan, cũng như cần xem xét việc hợp thức hóa việc công nhận phòng kiểm nghiệm của cơ sở sản xuất thực phẩm.  - Khoản 3 Điều 28: đề nghị sửa thành: “3. Trách nhiệm của các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và chịu trách nhiệm về kết quả thử nghiệm.  Lý do: Cơ sở kiểm nghiệm chỉ kiểm nghiệm và ra thông báo kết quả, không kết luận  - Khoản 5 Điều 28: Qui định này chưa phù hợp với yêu cầu, điều kiện của cơ sở kiểm nghiệm  Lý do: Cơ sở kiểm nghiệm thực hiện các phép thử chỉ tiêu kiểm soát an toàn thực phẩm, vì vậy để đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm cần có đánh giá về tổ chức thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng. | Giải trình:  - Dự thảo Luật đã quy định điều kiện của cơ sở sản xuất thực phẩm, gồm cả điều kiện của phòng kiểm nghiệm của cơ sở sản xuất (GMP, ISO/IEC 17025). Vì vậy dự thảo Luật cho phép cơ sở tự kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm do cơ sở sản xuất để phục vụ việc đăng ký lưu hành, tự công bố nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ sở đối với sản phẩm của mình và giảm chi phí cho doanh nghiệp sản xuất.  Khi tiến hành kiểm tra hậu kiểm, dự thảo Luật cũng đã quy đinh cơ quan có thẩm quyền sẽ chỉ định phòng kiểm nghiệm độc lập đạt chuẩn để kiểm tra sản phẩm.  - Để bảo đảm chất lượng của sản phẩm thực phẩm trong thực hiện đăng ký lưu hành hoặc tự công bố, giảm thời gian, thủ tục hành chính, cơ sở kiểm nghiệm phải có kết luận đạt hay không đạt theo từng chỉ tiêu. Luật này sẽ tạo ra hành lang pháp lý để các cơ sở kiểm nghiệm có căn cứ thực hiện.  Tiếp thu và đã bổ sung vào Điều 28 dự thảo Luật. |
| **Điều 31** | | | |
| **1** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | - Điểm a khoản 2 Điều 31: đề nghị sửa thành: a) Điều tra, thử nghiệm để xác định các tác nhân sinh học, hóa học và các tác nhân khác *hoặc tác nhân có thể có* trong một loại thực phẩm hoặc một nhóm thực phẩm cụ thể có khả năng gây ra những ảnh hưởng có hại cho sức khoẻ người tiêu dùng.  - Khoản 5 Điều 31: đề nghị sửa thành: 5. Chính phủ quy định việc thực hiện *phân tích,* quản lý và truyền thông nguy cơ. | Tiếp thu  - Điểm a khoản 2 Điều 31: đề nghị sửa thành: a) Điều tra, thử nghiệm để xác định các tác nhân sinh học, hóa học và các tác nhân khác *hoặc tác nhân có thể có* trong một loại thực phẩm hoặc một nhóm thực phẩm cụ thể có khả năng gây ra những ảnh hưởng có hại cho sức khoẻ người tiêu dùng.  - Khoản 5 Điều 31: đề nghị sửa thành: 5. Chính phủ quy định việc thực hiện *phân tích,* quản lý và truyền thông nguy cơ. |
| **Điều 32** | | | |
| **1** | **Bộ Quốc phòng** | Nhất trí phân loại quản lý nguy cơ theo nhóm nguy cơ tại Điều 32. | Tiếp thu và đã bổ sung vào dự thảo Luật |
| **2** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | **Tại điểm b, khoản 1 Điều 32**: Đề nghị chỉnh sửa lỗi chính tả của cụm từ “nguy cơ trung bình”. | Tiếp thu |
| **Điều 36** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Tại Điều 36: Dự thảo quy định về việc thực hiện truy xuất nguồn gốc nhưng chủ yếu khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc khi phát hiện sản phẩm không an toàn. Dự thảo chưa đưa ra quy định về việc xây dựng “lộ trình áp dụng truy xuất nguồn gốc bắt buộc đối với các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao”. | Tiếp thu và đã quy định lô trình tại Điều 54 dự thảo Luật. |
| **2** | **Bộ Công Thương** | Dự thảo Luật đã có các quy định về truy xuất nguồn gốc tại Điều 36 và ghi nhãn mã tại Điều 27. Để tăng tính hiệu quả và minh bạch, đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế phối hợp liên ngành về việc xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về truy xuất nguồn gốc, đảm bảo tính kết nối, chia sẻ thông tin nghiên cứu, có lộ trình khuyến khích và tiến tới bắt buộc sử dụng công nghệ cao, đồng thời nghiên cứu giải pháp tích hợp trên dữ liệu quốc gia về dân cư (VNEID) như ý kiến của Bộ Công Thương. | Giải trình: Khoản 8 Điều 4 dự thảo Luật đã quy định chính sách của nhà nước về chất lượng, an toàn sản phẩm bao gồm *“Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Phát triển hệ thống thông tin thực phẩm”* và giao Chính phủ quy định chi tiết do vậy xin được giữ nguyên như trong dự thảo Luật. |
| **Điều 37** | | | |
| **1** | **Bộ Công An** | - Đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian nộp hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật An toàn thực phẩm  - Tại Điều 37 dự thảo Luật, đề nghị xác định rõ cơ quan có trách nhiệm quy định cụ thể việc thu hồi và xử lý đối với thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia làm thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm không bảo đảm chất lượng, an toàn. | Giải trình: Nội dung này đang được giao cho Chính phủ quy định.  - Giải trình: Nội dung này sẽ được nghiên cứu và quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. |
| **Điều 41** | | | |
| **2** | **Bộ Dân tộc và Tôn giáo** | Tại điểm c khoản 2 Điều 41 dự án Luật đề nghị sửa lại thành “người dân cư trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại điểm c khoản 2 Điều 41 dự án Luật |
| **Điều 42** | | | |
| **1** | **Bộ Dân tộc và Tôn giáo** | Tại Điều 42 dự dự án Luật đề nghị rà soát, bổ sung các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật phổ biến, giáo dục pháp luật. | Tiếp thu và đã quy định tại Điều 42 dự thảo Luật  2. Việc cung cấp thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:  a) Chính xác, kịp thời, rõ ràng, đơn giản, thiết thực;  b) Phù hợp với truyền thống, văn hoá, bản sắc dân tộc, tôn giáo, đạo đức xã hội, tín ngưỡng và phong tục tập quán;  c) Phù hợp với từng loại đối tượng được tuyên truyền |
| **Điều 43** | | | |
| **1** | **Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** | Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Khoản 7 như sau:  “Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên và nhân dân về an toàn thực phẩm”. | Tiếp thu và điều chỉnh tại khoản 7 Điều 43 của dự thảo Luật  “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, các đoàn thể có trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về chất lượng, an toàn sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi trách nhiệm của*”. |
| **Điều 44** | | | |
| **1** | **Bộ Quốc phòng** | Thống nhất quản lý Nhà nước về quản lý thực phẩm tại Điều 44 | **Trách nhiệm quản lý nhà nước về thực phẩm**  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thực phẩm và quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về thực phẩm của các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp.  2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thực phẩm, bao gồm:  a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy định về thực phẩm tại Việt Nam;  b) Tổ chức thực hiện các quy định tại điểm a khoản này trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: quản lý thực phẩm lưu thông tại Việt Nam (bao gồm thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu); thực hiện các hoạt động về kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về thực phẩm;  c) Xác định và xử lý sự cố về an toàn thực phẩm và phối hợp trong ứng phó khẩn cấp sự cố về an toàn thực phẩm.  3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về:  a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy định về sản xuất ban đầu, kiểm dịch động thực vật và sơ chế thực phẩm lưu thông trên thị trường;  b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế tổ chức phân tích nguy cơ về sản xuất ban đầu, kiểm dịch động thực vật và sơ chế thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.  4. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, quy định về hoạt động xuất, nhập khẩu thực phẩm thuộc phạm vi quản lý và quản lý, giám sát, xử lý vi phạm về thực phẩm lưu thông trên thị trường.  5. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về thực phẩm trong phạm vi địa phương. |
| **2** |  | **Tại các điều từ Điều 44 đến Điều 49, đề nghị:**  - Xem xét bổ sung, làm rõ hơn trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành, địa phương nhằm thể hiện rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, tương ứng với từng loại, ngành thực phẩm, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tránh chồng chéo, phù hợp với tinh thần cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy.  - Cần làm rõ trách nhiệm của cơ quan đầu mối quản lý ATTP là Bộ Y tế, phân công lại thẩm quyền cho phù hợp với định hướng “một đầu mối” theo Chỉ thị 17/CT-TW.  - Đề nghị lược bỏ cách tiếp cận “3 bộ cùng quản lý” như hiện hành, tránh chồng chéo. Do đó, đề nghị xem xét sửa đổi Luật An toàn thực phẩm theo hướng thống nhất đầu mối quản lý nhà nước và thiết lập một cơ quan chịu trách nhiệm chính, xuyên suốt về an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa vào dự thảo Luật. |
| **3** | **Tổng Cục Hải quan** | Điều 44 dự thảo quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về thực phẩm nói chung (bao gồm cả sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông thực phẩm ), tuy nhiên tại Điều 45 có nêu về trách nhiệm kiểm tra thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm, đề nghị làm rõ kinh doanh thực phẩm có bao gồm cả xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm hay không, trường hợp chỉ liên quan đến hoạt động sản xuất, lưu thông trong nước thì đề nghị quy định rõ để tránh nhầm lẫn với kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu tại chương V dự thảo Luật. | Giải trình: Theo quy định tại khoản 18 Điều 2 dự thảo Luật, đã quy định:  *“Kinh doanh sản phẩm thực phẩm là hoạt động kinh doanh có điều kiện của tổ chức, cá nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ thực phẩm hoặc cung ứng dịch vụ thực phẩm trên thị trường nhằm mục đích sinh lời”.* Quy định về kinh doanh đã bao gồm cả hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu được phù hợp với khái niệm “Kinh doanh” quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật doanh nghiệp. Do vậy xin được giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **Điều 45** | | | |
| **1** | **Bộ Dân tộc và Tôn giáo** | Tại Điều 45 đề nghị rà soát nội dung quy định để bảo đảm phù hợp với thẩm quyền quy định của Quốc hội. | Tiếp thu |
| **Điều 46** | | | |
| **1** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | Khoản 2 Điều 46: Đề nghị sửa thành: 2. Không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra *và hoạt động kiểm tra chuyên ngành* của cơ quan có thẩm quyền khác | Khoản 2 Điều 46 của dự thảo Luật: “2. Không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra của cơ quan thanh tra có thẩm quyền và hoạt động kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khác”. |
| **Điều 62** | | | |
| **1** | **Bộ Công An** | Đề nghị bổ sung quy định tại Điều 62 Luật An toàn thực phẩm về trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc phối hợp với các cơ quan chức năng phòng ngừa và xử lý các sự cố về ATTP. Thời gian qua, Bộ Công an đã điều tra, giải quyết nhiều vụ án, vụ việc liên quan đến lĩnh vực ATTP thuộc trách nhiệm, tăng cường quan hệ phối hợp giữa Bộ Y tế và các ban ngành khác, trong đó có Bộ Công an, cần thiết bổ sung quy định trong Luật để tạo hành lang pháp lý khi thực hiện | Tiếp thu và đã bổ sung tại khoản 2 Điều 44 của dự thảo Luật:  2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thực phẩm, bao gồm:  a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy định về thực phẩm tại Việt Nam;  b) Tổ chức thực hiện các quy định tại điểm a khoản này trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: quản lý thực phẩm lưu thông tại Việt Nam (bao gồm thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu); thực hiện các hoạt động về kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về thực phẩm;  c) Xác định và xử lý sự cố về an toàn thực phẩm và phối hợp trong ứng phó khẩn cấp sự cố về an toàn thực phẩm |
| **Chương XI** | | | |
| **1** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | Đề nghị rà soát, cân nhắc để bổ sung thêm 01 Điều về *“Điều khoản chuyển tiếp”.*  Lý do: Để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc thực thi các quy định ở giai đoạn giao thoa giữa 2 Luật. | Tiếp thu và đã bổ sung Điều 55 Điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo Luật |
| **2** | **Bộ Tài chính** | **- Về việc kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng hàng hoá**  Ngày 03/07/2025, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 6188/VPCP-V.I gửi Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ nêu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về việc thông tin thời sự, kinh tế liên quan đến lỗ hổng trong kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng hàng hoá tại văn bản số 581/2025/TTĐT ngày 30/6/2025 của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: *“Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát và thực hiện các lỗ hổng trong kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng hàng hoá nhập khẩu, nhất là các mặt hàng sữa, thuốc, thực phẩm chức năng”*.  Theo thông tin thời sự phản ánh thì việc kiểm định chất lượng sữa, thực phẩm chức năng bộc lộ nhiều lỗ hổng: (i) khi cơ quan hải quan phát hiện hàng hoá không đúng với chất lượng công bố nhưng không có thẩm quyền xử phạt nên phải gửi kiến nghị sang bộ, ngành…; (ii) bất cập trong kiểm định ở nhiều khâu bao gồm hậu kiểm trong nội địa; (iii) chi phí kiểm nghiệm cao, trong khi nếu phát hiện vi phạm thì thủ tục thanh toán phức tạp, không có căn cứ để ngân sách chi trả dẫn đến các đơn vị ngại kiểm định dù biết có rủi ro. Từ các vướng mắc bất cập trên dẫn đến thực tế đáng báo động đang diễn ra là hàng hoá không đạt chuẩn vẫn dễ dàng bày bán, công tác xử lý sau kiểm tra mang tính hình thức, thiếu hiệu lực, không đủ tính răn đe.  Do vậy, đề nghị Bộ Y tế bổ sung các quy định chặt chẽ về việc kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng thực phẩm, tăng cường hậu kiểm, tăng chế tài xử phạt đối với hành vi lưu thông hàng hoá kém chất lượng trên thị trường tại dự thảo Luật.  - Sửa lại quy định tại khoản 2 Điều 3; Điều 7 và các điều khoản khác có liên quan bảo đảm tính thống nhất về nội dung giữa các quy định của Luật. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa Luật theo hướng:  - Quy định chặt chẽ về việc kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng thực phẩm, tăng cường hậu kiểm, tăng chế tài xử phạt đối với hành vi lưu thông hàng hoá kém chất lượng trên thị trường tại dự thảo Luật.  - Sửa lại quy định tại khoản 2 Điều 3; Điều 7 và các điều khoản khác có liên quan bảo đảm tính thống nhất về nội dung giữa các quy định của Luật. |
| **B. ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học công nghệ** | a) Bổ sung rõ quan điểm, định hướng mới  - Đề nghị xem xét bổ sung cơ sở pháp lý như: Nghị quyết số 57-NQ/TW  ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ,đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.  - Cần nêu rõ định hướng của việc “quản lý dựa trên nguy cơ” là nguyên tắc xuyên suốt trong toàn bộ Dự thảo Luật (như Nghị quyết 20/NQ-TW, Nghị quyết 158/NQ-CP đã chỉ rõ).  - Làm rõ hơn cơ sở chính trị - pháp lý từ Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chỉ thị 17/CT-TW, đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu tổ chức lại hệ thống quản lý nhà nước theo “một đầu mối thống nhất” từ trung ương đến địa phương.  - Đề nghị bổ sung thêm dẫn chiếu tới Luật số 78/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH và Luật số 70/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TC&QCKT để củng cố cơ sở pháp lý, vì dự thảo Luật ATTP có liên quan chặt chẽ đến nội dung sửa đổi trong hai Luật này.  b) Về nội dung phần “Cơ sở thực tiễn”  - Cần bổ sung minh chứng hoặc số liệu cụ thể liên quan đến các vụ việc thực phẩm giả, thực phẩm bảo vệ sức khỏe vi phạm lớn (được nêu tại 2.6, 2.9, 2.11), để tăng tính thuyết phục.  - Đề xuất bổ sung nội dung: Luật hiện hành chưa quy định rõ về cơ chế phối hợp chia sẻ thông tin giữa các bộ ngành, giữa trung ương và địa phương; chưa gắn trách nhiệm quản lý rủi ro với hậu kiểm.  c) Một số góp ý cụ thể  Phần “Mục đích, quan điểm” nên tách bạch hơn. Hiện nội dung còn trùng lặp, nên viết lại:  “Mục đích”: Tập trung vào giải quyết các bất cập pháp lý và nâng cao hiệu lực quản lý.  “Quan điểm”: Làm rõ cách tiếp cận “hậu kiểm làm trọng tâm”, tăng phân quyền gắn với tăng trách nhiệm, đồng thời bảo đảm “tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đi đôi với giám sát rủi ro”.  - Điểm 2.1 Khoản 2 Mục I (Một số quy định còn chưa bảo đảm đồng bộ, thống nhất…).  - Đề nghị xem xét bỏ cụm từ “Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành năm 2007, Luật ATTP ban hành năm 2010 nên một số quy định chưa hoàn toàn phù hợp với thực tiễn quản lý ATTP hiện nay”. Lý do, Quốc hội đã thông qua Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TC&QCKT.  - Tại mục VII. Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn: Bộ Y tế có nêu trường hợp áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 50 Luật ban hành VBQPPL năm 2025. Tuy nhiên, phần giải thích này còn chung chung, chưa làm rõ trường hợp này áp dụng như thế nào đối với việc xây dựng dự án luật này.  - Đề nghị rà soát phần thể thức để đảm bảo cơ quan trình văn bản thống nhất với cơ quan nhận văn bản (Bộ Y tế trình Chính phủ). | Tiếp thu và đã bổ sung vào dự thảo tờ trình. |
| **2** | **Bộ Nội vụ** | Đề nghị làm rõ Mục VI về nguồn lực đối với các hoạt động quản lý nhà nước về thực phẩm như thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm nghiệm thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm...; làm rõ điều kiện bảo đảm thi hành và tính khả thi của dự thảo Nghị quyết sau khi được thông qua; bảo đảm không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả.  Theo đó, bổ sung đánh giá tác động của các chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Đồng thời, bảo đảm thực hiện nghiêm Quyết định số 178/QĐ-TW ngày 27/06/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm tính thống nhất của dự thảo văn bản trong hệ thống pháp luật hiện hành và tính khả thi của dự thảo Nghị quyết khi được ban hành. | Tiếp thu |
| **3** | **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | - Đề nghị nêu rõ tại dự thảo Tờ trình đối với dự án Luật là *“sửa đổi”* hay *“thay thế”* Luật năm 2010. Lý do: Để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 50 dự thảo Luật sửa đổi  - Khoản 1 Mục I: Để làm rõ hơn sự cần thiết phải ban hành Luật ATTP sửa đổi  - Khoản 2 Mục I: Đề nghị bổ sung nội dung về những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Luật An toàn thực phẩm năm 2010 cho đến nay trước khi báo cáo về tồn tại, vướng mắc, bất cập. Lý do: Cho đầy đủ thông tin để có thể đánh giá đầy đủ và toàn tiện hơn về kết quả triển khai Luật ATTP cho đến nay  - Khoản 4 Mục IV: Đề nghị bổ sung nội dung để thể hiện tính kế thừa, sửa đổi, bổ sung hoặc thêm mới bao nhiều điều của dự án Luật này so với Luật năm 2010 (khoản 4.2 dự thảo Tờ trình đã nêu những điểm mới). Lý do: Cho đầy đủ thông tin để có thể hình dung cụ thể sự thay đổi của dự thảo mới so với Luật ATTP hiện hành  - Điểm a khoản 1 Mục VII: *“Trên cơ sở đó, Bộ Y tế đề xuất chuyển các chức năng tương đương tại các Cục liên quan tại Bộ NN&MT và Bộ Công Thương về Bộ Y tế để đảm bảo nguyên tắc “một đầu mối” trong nhiệm vụ xây dựng chính sách”*. Đề nghị cần có đánh giá, phân tích kỹ hơn các mô hình đã thực hiện theo Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm trước đây, Luật An toàn thực phẩm hiện nay và tham khảo mô hình quản lý về an toàn thực phẩm của một số nước thế giới để thuyết minh sự phù hợp. Lý do: Để có đầy đủ cơ sở đánh giá và đề xuất mô hình phù hợp | Tiếp thu |
| **Về thể thức, thành phần hồ sơ** | | | |
| **1** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, rà soát quy định của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐCP) để đảm bảo thành phần hồ sơ. Các thành phần hồ sơ nêu trong dự thảo Tờ trình nhưng không được gửi kèm theo Công văn xin ý kiến, cụ thể: (1) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự án Luật; (2) Báo cáo về rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Luật, (3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (4) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật nên Bộ Khoa học và Công nghệ không có ý kiến góp ý cụ thể về nội dung này. | Tiếp thu |